

Số: /TTYT

Nậm Pồ, ngày 08 tháng 4 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Điện Biên

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Trung tâm Y tế huyện Nậm Pồ

Số giấy phép hoạt động: 486/ĐB-GPHĐ. Cơ quan cấp: Sở Y tế tỉnh Điện Biên
ngày 15 tháng 11 năm 2023.

Địa chỉ: Bản Nà Hỳ 1, xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bác sỹ Nguyễn Giang Bình

Điện thoại: 0972544338 Email: trungtamytenampo@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96 /2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Bác sỹ đa khoa, Bác sỹ Y học cổ truyền.
- Bác sỹ chuyên khoa Răng – Hàm – Mặt, Tai – Mũi – Họng.
- Y sỹ đa khoa.
- Điều dưỡng: Đại học, cao đẳng, Trung cấp.
- Hộ sinh: Đại học, Cao đẳng, Trung cấp.
- Kỹ thuật viên xét nghiệm: Đại học, cao đẳng, Trung cấp.
- Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh: Đại học, cao đẳng, Trung cấp.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành:

2.1. Đối với bác sỹ đa khoa, bác sỹ y khoa.

Stt	Họ và tên người hành nghề	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN đã cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Chuyên khoa phụ trách hướng dẫn thực hành
1	Lò Thị Thanh Hợp	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	002964/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa; Khám chữa bệnh chuyên ngành Nhi khoa	Chuyên khoa Nhi
2	Giàng A Chớ	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	001741/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa; Khám chữa bệnh chuyên ngành Nội khoa	Chuyên khoa Nội
3	Thùng Văn Đồng	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	0001993/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa; Khám chữa bệnh chuyên ngành Ngoại khoa	Chuyên khoa Ngoại
4	Lò Thị Duyên	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	001378/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa; Khám chữa bệnh chuyên ngành Sản phụ khoa	Chuyên khoa Sản
5	Giàng A Chai	Bác sĩ định hướng chuyên khoa	002726/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa; Khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Chuyên khoa Mắt
6	Đặng Quang Huân	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	0001994/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa; Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	Chuyên khoa Tai mũi họng
7	Hoàng Xuân Trường	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	0001789/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa; Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Chuyên khoa Răng hàm mặt
8	Poòng Văn Tiếp	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	001345/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa; Khám chữa bệnh chuyên ngành Hồi sức cấp cứu	Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu
9	Lường Thị Hằng	Bác sĩ định hướng chuyên khoa	001376/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa; Khám chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Chuyên khoa Sản
10	Sùng A Chu	Bác sĩ định hướng chuyên khoa	001375/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa xét nghiệm.	Chuyên khoa xét nghiệm
11	Lường Thị Lập	Bác sĩ định hướng chuyên khoa	002710/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa xét nghiệm.	Chuyên khoa xét nghiệm
12	Giàng A Sàng	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	002663/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa; Khám chữa bệnh chuyên khoa truyền nhiễm	Chuyên khoa Truyền nhiễm

Stt	Họ và tên người hành nghề	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN đã cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Chuyên khoa phụ trách hướng dẫn thực hành
13	Lèng Thị Bích	Bác sỹ định hướng chuyên khoa	002831/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Chuyên khoa Y học cổ truyền
14	Lò Văn Quân	Bác sỹ chuyên khoa cấp I	001365/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh
15	Và A Mua	Bác sỹ chuyên khoa cấp I	001379/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	Chuyên khoa Nội
16	Tao Văn Vui	Bác sỹ chuyên khoa cấp I	000545/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa Gây mê hồi sức	Chuyên khoa Gây mê hồi sức

2.2. Đối với điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên.

Stt	Họ và tên người hành nghề	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN đã cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Chuyên môn phụ trách hướng dẫn thực hành
1	Phan Văn Quỳnh	Cử nhân điều dưỡng	0002011/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Điều dưỡng viên
2	Cà Văn Thương	Cử nhân xét nghiệm y học	0002018/ĐB-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật xét nghiệm
3	Lò Thị Ngân	Hộ sinh cao đẳng	0001540/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ	Hộ sinh viên
4	Lò Văn Xuân	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh Cao đẳng	003314/ĐB-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh
5	Nguyễn Thị Hoài	Cử nhân điều dưỡng	001417/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Điều dưỡng viên

Stt	Họ và tên người hành nghề	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN đã cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Chuyên môn phụ trách hướng dẫn thực hành
6	Chảo A Hoán	Cử nhân điều dưỡng	003200/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Điều dưỡng viên
7	Bùi Thị Lùng	Cử nhân điều dưỡng	0002013/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ.	Điều dưỡng viên
8	Điêu Thị Duyên	Hộ sinh cao đẳng	0001560/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ.	Hộ sinh viên

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có): Không.

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 15 người.

5. Chi phí hướng dẫn thực hành: Không thực hiện thu phí.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố (nếu có):

- Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế.
- Danh sách khoa/phòng của Trung tâm Y tế.
- Danh mục phân tuyến kỹ thuật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHNVDĐ.

GIÁM ĐỐC

BsCK1. Nguyễn Giang Bình

